

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Quy mô:

++ Tim tuyến cơ bản bám theo tim tuyến đường hiện trạng. Điểm đầu: Km0+0.00 – giao với Đường cứu hộ, cứu nạn Phong Điền-Điền Lộc. Điểm cuối: Km0+728 - giao với đường nội bộ D3 đã xây dựng thuộc Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phong Điền - Viglacera của Tổng Công ty Viglacera – CTCP.

++ Chiều dài toàn tuyến nghiên cứu khoảng $L = 0,73\text{Km}$.

++ Bề rộng nền đường 12,5m; Bề rộng mặt đường 10,5m; Bề rộng lề đất 2x1,0m; Độ dốc ngang mặt đường 2%; Độ dốc ngang lề đất 4%.

++ Kết cấu mặt đường là mặt đường cấp cao A1, có $E_{yc} > 120\text{Mpa}$, tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn $P = 100\text{KN}$; áp lực tính toán lên mặt đường $p = 0,6\text{Mpa}$; đường kính vệt bánh xe $D = 33\text{cm}$.

++ Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế đầy đủ hệ thống ATGT tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT. Các biển báo hiện trạng đã có trên tuyến được tận dụng lắp đặt lại.

1.2. Phạm vi công việc: Theo hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công được phê duyệt tại Quyết định số 145/QĐ-KKTCN ngày 18/7/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế.

2. Thời hạn hoàn thành: 180 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: 180 ngày.

1. Nhà thầu phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện so với kế hoạch tiến độ thi công đã thống nhất với Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư để kịp thời có biện pháp xử lý trong quá trình tổ chức thi công.

2. Nếu Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư thấy tiến độ thi công Nhà thầu thực hiện bị chậm, có khả năng làm chậm thời hạn hoàn thành công trình thì Nhà thầu phải có biện pháp cần thiết với sự đồng ý của tư vấn giám sát để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu.

3. Nếu công trình hoàn thành chậm hơn so với thời gian quy định trong quyết định trúng thầu được phê duyệt mà do lỗi Nhà thầu gây ra, thì Nhà thầu phải chịu bù đắp mọi tổn thất và phải chịu phạt theo mức phạt trong hợp đồng được ký kết.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	Tiêu chuẩn thi công nghiệm thu, yêu cầu vật liệu	
1	Quy trình thiết kế lập Tổ chức xây dựng và Thiết kế thi công	TCVN 4252: 2012
2	Tổ chức thi công	TCVN 4055: 2012
3	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436: 2012
4	Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447: 2012
5	Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361: 2012
6	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453: 1995
7	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp bê tông nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1: 2022
8	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820: 2011
9	Bê tông nhựa – Phương pháp thử	TCVN 8860-1: 2011 ÷ TCVN 8860-12: 2011
10	Bitum - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm	TCVN 7493: 2005- TCVN7504: 2005
11	Nhũ tương nhựa đường axit - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8817-1: 2011 - TCVN 8817-15: 2011
12	Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8818-1: 2011 ÷ TCVN 8818-5: 2011
13	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821: 2011
14	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8859: 2023
15	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng.	TCVN 8861: 2011
16	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866: 2011
17	Mặt đường ô tô - Phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865: 2011
18	Mặt đường ô tô xác định bằng phẳng bằng thước 3m	TCVN 8864: 2011

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
19	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2 011
20	Son tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791: 2011
21	Son tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ nước - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8786: 2011
22	Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa, yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570: 2006
23	Ximăng pooclăng	TCVN 2682: 2020
24	Ximăng pooclăng hỗn hợp	TCVN 6260: 2020
25	Nước cho bê tông và vữa, yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506: 2012
26	Thép cốt bê tông	TCVN 1651:2 018

Các tiêu chuẩn khác có liên quan đang được sử dụng, các tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tương đương hiện hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Nhà thầu không được phép thi công khi bản vẽ thi công không tương ứng với văn bản phê duyệt.

Công việc chuẩn bị mặt bằng, an toàn toàn giao thông phải tuân thủ các chỉ dẫn và quy định thể hiện ở văn kiện hợp đồng, chỉ dẫn chung, chỉ dẫn của Tư vấn giám sát, bản vẽ thi công được duyệt và các quy định hiện hành.

Tư vấn giám sát sẽ quyết định phương pháp thí nghiệm và giám sát quá trình thí nghiệm đối với các cấu kiện như gạch, đá, cốt thép, bê tông hoặc bê tông cốt thép đúc sẵn sau khi đã được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Công tác thí nghiệm có thể thực hiện tại cơ sở sản xuất cấu kiện, trước khi chuyển đến công trường và bất cứ thời điểm nào trước hay trong khi thi công.

Chỉ huy trưởng công trình phải có mặt ngay từ khi khởi công xây dựng công trình và thường xuyên, liên tục 24/24 trong quá trình thi công xây dựng.

3. Yêu cầu về Quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng:

3.1. Trách nhiệm của nhà thầu cung ứng sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng đã là hàng hóa trên thị trường:

a) Tổ chức thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng và cung cấp cho bên giao thầu (bên mua sản phẩm xây dựng) các chứng chỉ, chứng nhận, các thông tin, tài liệu có liên quan tới sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Kiểm tra chất lượng, số lượng, chủng loại của sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng theo yêu cầu của hợp đồng trước khi bàn giao cho bên giao thầu;

c) Thông báo cho bên giao thầu các yêu cầu về vận chuyển, lưu giữ, bảo quản sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng;

d) Thực hiện sửa chữa hoặc thay thế sản phẩm xây dựng không đạt yêu cầu về chất lượng theo cam kết bảo hành sản phẩm xây dựng và quy định của hợp đồng xây dựng.

3.2. Trách nhiệm của nhà thầu chế tạo, sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng theo yêu cầu riêng của thiết kế:

a) Trình bên giao thầu (bên mua) quy trình sản xuất, thí nghiệm, thử nghiệm theo yêu cầu của thiết kế và quy trình kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, chế tạo đối với vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị;

b) Tổ chức chế tạo, sản xuất và thí nghiệm, thử nghiệm theo quy trình đã được bên giao thầu chấp thuận, đáp ứng yêu cầu thiết kế; tự kiểm soát chất lượng và phối hợp với bên giao thầu trong việc kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo, sản xuất, vận chuyển và lưu giữ tại công trình;

c) Tổ chức kiểm tra và nghiệm thu trước khi bàn giao cho bên giao thầu;

d) Vận chuyển, bàn giao cho bên giao thầu theo quy định của hợp đồng;

đ) Cung cấp cho bên giao thầu các chứng chỉ, chứng nhận, thông tin, tài liệu có liên quan theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

3.3. Nhà thầu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 của Nghị định 06/2021 chịu trách nhiệm về chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị do mình cung ứng, sản xuất, chế tạo so với yêu cầu của bên giao thầu và tính chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp cho bên giao thầu; việc nghiệm thu của bên giao thầu không làm giảm trách nhiệm nêu trên của các nhà thầu này.

4. Một số nội dung công việc cụ thể trong quá trình thi công:

Để thực hiện tốt công tác chuẩn bị thi công công trình và tổ chức thi công xây dựng, Nhà thầu phải thực hiện một số nội dung công việc sau:

- Công trình phải được thi công xây dựng theo đúng bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được chủ đầu tư chấp nhận), chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong hồ sơ mời thầu phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của nhà nước có liên quan; bên nhận thầu phải có sơ đồ thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng, giám sát chất lượng công trình.

- Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và hồ sơ mời thầu, phát hiện những sai sót hoặc bất hợp lý, phát hiện những vấn đề quan trọng cần đảm bảo chất lượng, nâng cao hiệu quả công việc thi công trên công trường, góp phần đảm bảo chất lượng công trình ở mức cao nhất.

- Phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị sử dụng làm tốt công tác chuẩn bị khởi công (trong đó gồm cả việc lập, thiết kế biện pháp thi công theo quy định bao gồm cả biện pháp tổ chức phòng chống thiên tai bảo đảm an toàn cho người, nhà ở và công trình xây dựng mùa mưa bão; kế hoạch an toàn trong mùa mưa lũ); lập kế hoạch quản lý chất thải và bảo vệ môi trường, biện pháp thi công và biện pháp an toàn lao động, phòng chống cháy nổ với những công việc hoặc bộ phận công trình quan trọng và phức tạp về kỹ thuật; lập các biện pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng công tác thi công. Thi công công trình đảm bảo chất lượng theo hồ sơ mời thầu và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt cùng với hợp đồng được ký kết.

- Chủ động tìm nguồn cung cấp vật liệu xây dựng, bán thành phẩm, cấu kiện đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng. Kiểm tra cao độ thiết kế và kiểm tra độ sai lệch của tim trục công trình trước khi thi công và tiến hành các công tác đo đạc, kiểm tra thường xuyên trong quá trình thi công công trình.

- Đảm bảo nhân lực thực hiện trên công trình đúng E-HSĐT, đúng Ban quản lý dự án công trình xây dựng được lập; các Tổ, Đội thi công là những người có nhiều kinh nghiệm đối với công việc được giao. Toàn bộ cán bộ kỹ thuật và công nhân trên công trường thường xuyên được tập huấn về ATLĐ, VSMT, PCCC (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/06/2015 quy định về nghĩa vụ của người sử dụng lao động); bắt buộc công nhân phải được trang bị đầy đủ phương tiện, bảo hộ lao động (giày, mũ, áo bảo hộ lao động) trong suốt quá trình thi công; toàn bộ công nhân phải được Nhà thầu tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định của Luật Lao động hiện hành.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cho người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 và Khoản 2 Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự công cộng trong suốt quá trình thi công theo đúng quy định của Nhà nước và địa phương.

- Phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng, sửa chữa những sai sót, kiểm khuyết trong quá trình thi công xây dựng do mình tự phát hiện hoặc do chủ đầu tư hoặc cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành yêu cầu.

- Các mẫu Biên bản nghiệm thu thống nhất thực hiện theo các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

- Cấp nước: Nhà thầu chịu trách nhiệm tìm nguồn nước sạch để cung cấp cho toàn bộ quá trình thi công xây dựng và sinh hoạt, trong đó nước sạch phải đảm bảo tiêu chuẩn, có thể uống được. Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp nước có sẵn

và đầy đủ để đảm bảo quá trình thi công được liên tục theo tiến độ hợp đồng.

- Cấp điện: Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp và duy trì việc cấp điện tạm thời để đảm bảo máy móc, thiết bị sử dụng điện có thể hoạt động liên tục trong quá trình thi công xây dựng. Đối với các công đoạn quan trọng như đổ bê tông, ngoài hệ thống điện sẵn có, nhà thầu phải trang bị máy phát điện dự phòng để đảm bảo quá trình thi công được liên tục, không gián đoạn.

- Biển báo công trình (Bảng hiệu): Trước khi khởi công xây dựng, Nhà thầu phải treo bảng hiệu (Biển báo) công trình thi công (Chi phí nhà thầu tự gánh chịu), nội dung Biển báo bao gồm các nội dung chính như sau:

+ Tên công trình; phối cảnh công trình (nếu có).

+ Tên Chủ đầu tư xây dựng công trình và tên đơn vị tư vấn giám sát (ghi rõ tên, địa chỉ liên hệ, số điện thoại của Giám sát trưởng).

+ Ngày khởi công, ngày hoàn thành công trình.

+ Tên đơn vị thi công, tên người chỉ huy trưởng công trình.

+ Tên đơn vị thiết kế và chủ nhiệm thiết kế.

- Nhà thầu không được để bảng quảng cáo trên công trường nếu không có sự đồng ý của Chủ đầu tư và đơn vị sử dụng.

- An ninh trên công trường:

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về an ninh trên công trường và tự trả chi phí cho công tác này. Trong trường hợp cần thiết có thể thuê thêm bảo vệ công trường. Đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận trong quá trình thi công xây dựng không bị lún, nứt ảnh hưởng đến an toàn trong quá trình sử dụng.

+ Đảm bảo có điện chiếu sáng, bảo vệ và trông nom công trường cho đến khi công trình được bàn giao. Các hố ga, hố móng trong quá trình thi công và trước khi lấp đặt nắp đan (hố ga) phải có rào chắn bảo vệ và điện chiếu sáng về đêm, tránh nguy hiểm trong quá trình thi công xây dựng.

- Hệ thống cứu thương: Nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm các dịch vụ sơ cứu cho nhân viên và công nhân, những thành viên của Ban quản lý dự án xây dựng công trình hay bất kỳ người nào khác làm việc trên công trường. Tất cả các chi phí trong quá trình sơ cứu, điều trị bệnh nhân sẽ do nhà thầu tính toán, chi trả hợp lý trong giá trị hợp đồng.

- Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường:

+ Bên nhận thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

+ Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che phủ bạt, tránh rơi vãi trên đường giao thông bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

+ Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

+ Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

+ Trước khi đổ các loại vật liệu như đất cấp phối, cát, đá,... xuống nơi quy định cần tiến hành tưới nước để tránh tình trạng khi đổ xuống gây ra quá nhiều bụi; không được để rơi vãi vật liệu thừa bừa bãi trong quá trình thi công xây dựng hoặc tập kết vật liệu không đúng nơi quy định.

+ Các phương tiện thi công cơ giới phải có giấy kiểm định còn hiệu lực, không sử dụng thiết bị quá cũ thải nhiều khói bụi; những người điều khiển máy, thiết bị thi công phải được huấn luyện về an toàn lao động.

+ Thường xuyên phun nước để chống bụi trên công trường xây dựng.

+ Nước thải trong quá trình thi công: Nước thải thi công xây dựng cần được thu gom xử lý qua bể lắng trước khi thải ra môi trường; Công nhân tuyệt đối không được đi vệ sinh tùy tiện. Nhà thầu thi công phải xây dựng khu vệ sinh riêng có hầm tự hoại và hầm rút, tuyệt đối không được cho nước khu vệ sinh chảy tràn lan trên mặt đất làm ô nhiễm môi trường.

+ Trong quá trình thi công, nhà thầu có nội quy về bảo vệ môi trường, làm thùng để rác thải của công nhân để thu gom về vị trí theo quy định, tuyệt đối không vứt rác bừa bãi, không đổ rác thải xây dựng tự do từ trên cao xuống mặt đất hoặc sàn dưới,... Tập huấn, giáo dục cho nhân sự chính, công nhân đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ,....

Nhà thầu thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường bằng kinh phí của mình.

- Máy móc thiết bị đưa vào thi công công trình:

Nhà thầu phải lập danh sách máy móc, thiết bị phục vụ thi công theo đúng yêu cầu của E-HSMT. Máy móc, thiết bị thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động do nhà thầu đưa vào công trình phải được kiểm định, đăng ký với

cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (kèm theo trong E-HSĐT) theo quy định thì mới được phép hoạt động trên công trường. Khi hoạt động phải tuân thủ quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn, trong đó những người điều khiển máy, thiết bị thi công và những người thực hiện các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được quy định theo pháp luật về an toàn lao động phải được huấn luyện về an toàn lao động và có thể an toàn theo quy định.

Bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Bên nhận thầu phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Bên nhận thầu không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Bên giao thầu. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Bên giao thầu đối với các xe cộ vận chuyển vật tư thiết bị hoặc nhân lực của Bên nhận thầu ra khỏi công trường.

- Các vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị thi công, thiết bị công nghệ (gọi chung là sản phẩm) phải được kiểm soát chất lượng theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình, yêu cầu thiết kế, quy định của hợp đồng xây dựng và các tài liệu có liên quan.

- Về việc mượn đường để thi công công trình: Trong quá trình thi công, nhà thầu có thể thông qua chủ đầu tư để mượn đường trong khu vực của chủ đầu tư nhằm tập kết vật tư, vật liệu để thi công công trình; nhà thầu chịu trách nhiệm sửa chữa những hỏng hóc, hư hỏng (nếu có) đối với những đoạn đường nhà thầu mượn mà phương tiện xe cộ của nhà thầu đi lại trên đó gây ra; nhà thầu phải tính toán chi phí này vào giá thành xây dựng công trình.

- Công tác phối hợp với nhà thầu khác: Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với các nhà thầu khác (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng, đảm bảo tiến độ tổng thể để bàn giao đưa vào sử dụng toàn bộ gói thầu.

- Các nội dung công việc khác:

+ Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với các nhà thầu khác (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng, đảm bảo tiến độ tổng thể để bàn giao đưa vào sử dụng toàn bộ dự án. Nhà thầu bằng kinh phí và ý thức của mình, có biện pháp bảo vệ các công trình hiện hữu và cây xanh trong suốt quá trình thi công, nếu công tác bảo vệ không đạt yêu cầu, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn trả theo đúng nguyên trạng ban đầu hoặc tốt hơn đúng yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Nhà thầu chủ động phối hợp với các nhà thầu khác và Chính quyền địa phương nơi xây dựng công trình và các khu vực lân cận khác nhằm thực hiện công tác thi công xây dựng thuận lợi, đạt chất lượng và tiến độ theo đúng yêu cầu. Tất cả các chi phí liên quan nhà thầu phải tính toán và phân bổ hợp lý vào đơn giá dự thầu của nhà thầu.

+ Đối với chất thải rắn xây dựng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải lập kế hoạch quản lý chất thải rắn trước khi triển khai thi công xây dựng

theo đúng quy trình tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 quy định về xử lý chất thải rắn xây dựng và Chỉ thị số 16/CT/UBND ngày 14/8/2020 về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nhà thầu chủ động phối hợp với các nhà thầu khác và Chính quyền địa phương nơi xây dựng công trình và các khu vực lân cận khác nhằm thực hiện công tác thi công xây dựng thuận lợi, đạt chất lượng và tiến độ theo đúng yêu cầu. Tất cả các chi phí liên quan nhà thầu phải tính toán và phân bổ hợp lý vào đơn giá dự thầu của nhà thầu.

5. Yêu cầu về trình tự, quản lý chất lượng thi công xây dựng trong quá trình tổ chức thi công của nhà thầu:

5.1. Trình tự thi công: Theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

5.2. Trình tự quản lý chất lượng thi công xây dựng được quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP. Chất lượng thi công xây dựng công trình phải được kiểm soát từ công đoạn mua sắm, sản xuất, chế tạo các sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị được sử dụng vào công trình cho tới công đoạn thi công xây dựng, chạy thử và nghiệm thu đưa hạng mục công trình, công trình hoàn thành vào sử dụng. Trình tự và trách nhiệm thực hiện của các chủ thể được quy định như sau:

Quản lý chất lượng đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng.

Quản lý chất lượng của nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư, kiểm tra và nghiệm thu công việc xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế trong thi công xây dựng công trình.

Thí nghiệm đối chứng, thí nghiệm thử tải và kiểm định xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng (nếu có).

Nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng.

Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng, lưu trữ hồ sơ của công trình và bàn giao công trình xây dựng.

5.3. Quản lý chất lượng đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng được quy định tại Điều 12, Nghị định 06/2021/NĐ-CP. Trong đó, đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phải chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định hiện hành thì Nhà thầu phải thực hiện đúng và đầy đủ.

5.3.1. Trách nhiệm của nhà thầu cung ứng sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng đã là hàng hóa trên thị trường:

a) Tổ chức thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng và cung cấp cho bên giao thầu (bên mua sản phẩm xây dựng) các chứng chỉ, chứng nhận, các thông tin, tài liệu có liên quan tới sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Kiểm tra chất lượng, số lượng, chủng loại của sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng theo yêu cầu của hợp đồng trước khi bàn giao cho bên giao thầu;

c) Thông báo cho bên giao thầu các yêu cầu về vận chuyển, lưu giữ, bảo quản sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng;

d) Thực hiện sửa chữa hoặc thay thế sản phẩm xây dựng không đạt yêu cầu về chất lượng theo cam kết bảo hành sản phẩm xây dựng và quy định của hợp đồng xây dựng.

5.3.2. Trách nhiệm của nhà thầu chế tạo, sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng theo yêu cầu riêng của thiết kế:

a) Trình bên giao thầu (bên mua) quy trình sản xuất, thí nghiệm, thử nghiệm theo yêu cầu của thiết kế và quy trình kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, chế tạo đối với vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị;

b) Tổ chức chế tạo, sản xuất và thí nghiệm, thử nghiệm theo quy trình đã được bên giao thầu chấp thuận, đáp ứng yêu cầu thiết kế; tự kiểm soát chất lượng và phối hợp với bên giao thầu trong việc kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo, sản xuất, vận chuyển và lưu giữ tại công trình;

c) Tổ chức kiểm tra và nghiệm thu trước khi bàn giao cho bên giao thầu;

d) Vận chuyển, bàn giao cho bên giao thầu theo quy định của hợp đồng;

đ) Cung cấp cho bên giao thầu các chứng chỉ, chứng nhận, thông tin, tài liệu có liên quan theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

5.3.3. Nhà thầu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị do mình cung ứng, sản

xuất, chế tạo so với yêu cầu của bên giao thầu và tính chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp cho bên giao thầu; việc nghiệm thu của bên giao thầu không làm giảm trách nhiệm nêu trên của các nhà thầu này.

5.3.4. Bên giao thầu có trách nhiệm:

a) Quy định số lượng, chủng loại, các yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị trong hợp đồng với nhà thầu cung ứng, nhà thầu sản xuất, chế tạo phù hợp với yêu cầu của thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật áp dụng cho công trình;

b) Kiểm tra số lượng, chủng loại, các yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị theo quy định trong hợp đồng; yêu cầu các nhà thầu cung ứng, sản xuất, chế tạo thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trước khi nghiệm thu đưa vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị vào sử dụng cho công trình;

c) Thực hiện kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo, sản xuất theo quy trình đã thống nhất với nhà thầu;

d) Lập hồ sơ quản lý chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định tại khoản 5 Điều này.

5.3.5. Hồ sơ quản lý chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình, bao gồm:

a) Chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;

b) Chứng chỉ xuất xứ phải phù hợp với quy định của hợp đồng giữa nhà thầu cung ứng, bên mua hàng và phù hợp với danh mục vật tư, vật liệu đã được chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt đối với trường hợp nhập khẩu theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa;

c) Giấy chứng nhận hợp quy theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật có liên quan đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị thuộc đối tượng phải thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;

d) Các thông tin, tài liệu có liên quan tới vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng;

đ) Các kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và yêu cầu của thiết kế được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng công trình;

e) Các biên bản nghiệm thu vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định;

g) Các tài liệu khác có liên quan theo quy định của hợp đồng xây dựng.

5.3.6. Thay đổi chủng loại, nguồn gốc xuất xứ vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng:

a) Các vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được thay thế phải đáp ứng được yêu cầu thiết kế, phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và được chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt theo quy định của hợp đồng;

b) Đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công, nếu việc thay đổi dẫn đến điều chỉnh dự án thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

5.4. Quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình được quy định tại Điều 13 - Nghị định 06/2021/NĐ-CP

5.4.1. Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định.

5.4.2. Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu. Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.

5.4.3. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;

c) Tiến độ thi công xây dựng công trình;

d) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

đ) Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định 06/2021/NĐ-CP; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với

những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;

e) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

5.4.4. Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình.

5.4.5. Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động đối với phần việc do mình thực hiện. Người thực hiện công tác quản lý an toàn lao động của nhà thầu thi công xây dựng phải được đào tạo về chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng và đáp ứng quy định khác của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

5.4.6. Thực hiện trách nhiệm của bên giao thầu trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định tại Điều 12 Nghị định 06/2021/NĐ-CP và quy định của hợp đồng xây dựng.

5.4.7. Tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê theo quy định của hợp đồng xây dựng phải đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và phải trực tiếp thực hiện công tác này để đảm bảo kết quả thí nghiệm đánh giá đúng chất lượng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được sử dụng cho công trình.

5.4.8. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng (nếu có), thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa hồ sơ thiết kế, hợp đồng xây dựng so với điều kiện thực tế trong quá trình thi công. Kiểm soát chất lượng thi công xây dựng do mình thực hiện theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

5.4.9. Dừng thi công xây dựng đối với công việc xây dựng, bộ phận, hạng mục công trình khi phát hiện có sai sót, khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố công trình và khắc phục các sai sót, khiếm khuyết, sự cố này. Dừng thi công xây dựng khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao

động và có biện pháp khắc phục để đảm bảo an toàn trước khi tiếp tục thi công; khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

5.4.10. Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu.

5.4.11. Nhà thầu chính hoặc tổng thầu có trách nhiệm kiểm tra công tác thi công xây dựng đối với các phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.

5.4.12. Sử dụng chi phí về an toàn lao động trong thi công xây dựng đúng mục đích.

5.4.13. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công theo quy định tại Phụ lục II Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

5.4.14. Yêu cầu chủ đầu tư tổ chức thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22 và 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

5.4.15. Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của chủ đầu tư.

5.4.16. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

5.4.17. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện.

5.4.18. Người thực hiện công tác quản lý an toàn lao động của nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đã được chủ đầu tư chấp thuận; phối hợp với các bên liên quan thường xuyên rà soát kế hoạch tổng hợp về an toàn, biện pháp đảm bảo an toàn và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế thi công xây dựng;

b) Hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động của người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường;

c) Khi phát hiện vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động phải có biện pháp xử lý, chấn chỉnh kịp thời; quyết định việc tạm dừng thi công xây dựng đối với công việc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; đình chỉ tham gia lao động đối với người lao động không tuân thủ biện pháp kỹ thuật an toàn hoặc vi phạm các quy định về sử dụng dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong thi công xây dựng và báo cáo cho chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án;

d) Tham gia ứng cứu, khắc phục tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động.

5.5. Giám sát thi công xây dựng công trình được quy định tại Điều 19 - Nghị định 06/2021/NĐ- CP. Công trình xây dựng phải được giám sát trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Xây dựng. Nội dung giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

a) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với E-HSĐT và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

b) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

c) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

d) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

đ) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

e) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

g) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

h) Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

i) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

k) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP (nếu có);

l) Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

m) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

5.6. Các yêu cầu về an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ:

5.6.1. Trách nhiệm của các bên về an toàn lao động phải được thỏa thuận trong hợp đồng và được quy định như sau:

Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thống nhất.

Bố trí nhân sự phụ trách về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án;

Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện

có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

5.6.2. Trách nhiệm bảo vệ môi trường xây dựng của mỗi bên phải thỏa thuận trong hợp đồng và được quy định như sau:

Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. Đối với những công đoạn vận chuyển vật liệu trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm dừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

Các tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định hiện hành về phòng chống cháy nổ.

Lưu ý: Chủ đầu tư sẽ kiểm tra thường xuyên và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật lao động về bảo hộ lao động và an toàn lao động.

5.7. Các biểu mẫu áp dụng trong quản lý chất lượng trong công tác lập hồ sơ quyết toán theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP.

a) Các biểu mẫu về hồ sơ quản lý chất lượng: Thực hiện Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

b) Các biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu, thanh toán: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1		Bản vẽ thi công được phê duyệt tại Quyết định số 145/QĐ-KKTCN ngày 18/7/2025.	Tháng 7/2025